

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2020

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Công Giáo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXX-HN ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Lệ P, sinh năm 1961

Địa chỉ: thôn K, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

**\* Bị đơn:** Ông Nguyễn Nhân P, sinh năm 1953

Địa chỉ: thôn K, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ P trình bày:* Bà và ông Nguyễn Nhân P tìm hiểu, tự nguyện tổ chức lễ cưới vào ngày 16/12/1981, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B vào năm 1981, giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc do lũ lụt.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại khu nhà tập thể của Huyện ủy A. Năm 1985 ông P chuyển công tác đến thành phố Q, vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P ngoại tình, không có trách nhiệm với vợ con. Năm 2003 ông P chuyển công tác đến huyện C, tỉnh L rồi bị án phạt tù. Năm 2006, chấp hành án xong ông P về chung sống với bà một thời gian ngắn rồi bỏ đi làm ăn ở tỉnh G, chỉ giỗ tết hay mẹ đau thì ông P mới về thăm nhà, vợ chồng không có liên lạc gì với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2003, bà không còn tình cảm gì với ông P nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Nhân P1, sinh ngày 25/8/1982; Nguyễn Nhân T, sinh ngày 25/5/1996, hiện hai con đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* *Bị đơn ông Nguyễn Nhân P trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Lệ P sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 1981 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại thị trấn B, chung sống hòa thuận cho đến năm 2002 phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, tình cảm cũng dần phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân kéo dài 18 năm nhưng không ly hôn. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng ít liên lạc với nhau, chỉ về nhà khi có việc gia đình, chủ yếu phần ai người nấy sống. Bà Nguyễn Thị Lệ P yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Nhân P1, sinh ngày 25/8/1982; Nguyễn Nhân T, sinh ngày 25/5/1996, hai con đã trưởng thành, có khả năng lao động, học tập.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ P vẫn giữ yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Nhân P.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ P được ly hôn với ông Nguyễn Nhân P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn Nguyễn Nhân P; bị đơn Nguyễn Nhân P đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Nhân P yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Nguyễn Nhân P tự nguyện tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B (nay là phường B) vào năm 1981, nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc mất, do thời gian đã lâu nên hiện Ủy ban nhân

dân phường B không còn lưu giữ hồ sơ, sổ sách đăng ký kết hôn năm 1981. Tuy nhiên, bà Phương và ông P xác lập quan hệ vợ chồng trước ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1987 có hiệu lực nên hôn nhân giữa hai người là hôn nhân thực tế, được pháp luật thừa nhận.

[4] Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2002 cho đến nay. Bà Nguyễn Thị Lệ P xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Nhân P thừa nhận vợ chồng sống ly thân đã 18 năm, ít liên lạc với nhau nên bà Phương yêu cầu ly hôn ông đồng ý. Sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Nguyễn Nhân P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực trạng mâu thuẫn trong cuộc sống chung nên được công nhận.

[5] Về con chung: Giữa bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Nguyễn Nhân P có hai người con chung tên Nguyễn Nhân P1, sinh ngày 25/8/1982; Nguyễn Nhân T, sinh ngày 25/5/1996, hai con đã trưởng thành.

[6] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Nguyễn Nhân P không tranh chấp nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### **Tuyên xử:**

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ P. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Nguyễn Nhân P.

2/ *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị Lệ P và ông Nguyễn Nhân P có hai người con chung tên Nguyễn Nhân P1, sinh ngày 25/8/1982; Nguyễn Nhân T, sinh ngày 25/5/1996, đã trưởng thành.

3/ *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4/ *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Lệ P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004998 ngày 29/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Công Giáo**